**QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ DÀI HẠN TRONG ĐIỀU KIỆN CÓ RỦI RO**

**Lê Thị Huyền Trâm**

**BM Kế toán quản trị**

*Kinh doanh trong cơ chế thị trường thì rủi ro là điều hay xảy ra, các nhà đầu tư dễ gặp phải những sự kiện ngoài ý muốn và dự đoán của mình. Rủi ro trong đầu tư có thể là sự thay đổi của cơ chế, sự biến động bất lợi của thị trường, giá cả sản phẩm... Tất cả sự thay đổi, biến động đó đều tác động đến thu nhập của doanh nghiệp. Do vậy, cần nghiên cứu kỹ khi quyết định kinh doanh trong điều kiện như vậy. Bài viết đưa ra các trường hợp đầu tư dài hạn trong điều kiện rủi ro.*

*Từ khóa:* dài hạn, rủi ro, quyết định

**1. Khái niệm rủi ro trong đầu tư**

Rủi ro đơn giản là việc xảy ra trong tương lai không được như mong muốn của bạn. Rủi ro là một phần của đầu tư và việc hiểu rủi ro là rất quan trọng cho Nhà đầu tư. Một số yếu tố rủi ro chủ yếu mà nhà đầu tư nên quan tâm là rủi ro thị trường, rủi ro lãi suất, rủi ro lạm phát, rủi ro pháp lý… Trong khi đó kinh doanh trong cơ chế thị trường thì rủi ro là điều hay xảy ra, các nhà đầu tư dễ gặp phải những sự kiện ngoài ý muốn và dự đoán của mình.

Rủi ro trong đầu tư có thể là sự thay đổi của cơ chế, sự biến động bất lợi của thị trường, giá cả sản phẩm... Tất cả sự thay đổi, biến động đó đều tác động đến thu nhập của doanh nghiệp. Do vậy rủi ro trong đầu tư được hiểu là sự biến đổi thu nhập do tài sản được đầu tư hy vọng mang lại.

**2. Lựa chọn dự án đầu tư trong điều kiện có rủi ro.**

*\* Dùng tỷ lệ chiết khấu đã điều chỉnh theo mức độ rủi ro.*

Theo phương pháp này, thì người ta tuỳ thuộc vào mức độ rủi ro của dự án đang xem xét đó cao hay thấp để xác định một tỷ lệ nhất định cộng thêm vào tỷ lệ chiết khấu của dự án trong điều kiện không có rủi ro để hình thành nên tỷ lệ chiết khấu của dự án đầu tư có rủi ro. Tỷ lệ chiết khấu này được gọi là tỷ lệ chiết khấu đầy đủ.

Các dự án đầu tư trong điều kiện có rủi ro phải được phân loại theo mức độ mạo hiểm (rủi ro) của nó, dự án nào có mức độ mạo hiểm lớn thì tỷ lệ chiết khấu đầy đủ cao và ngược lại. Tỷ lệ chiết khấu đầy đủ được xác định bằng 2 phương pháp là: Chủ quan và khách quan.

- Theo phương pháp chủ quan thì doanh nghiệp tự ấn định cho mỗi dự án đang xem xét một tỷ lệ chiết khấu tuỳ theo mức độ mạo hiểm của dự án đó mà doanh nghiệp đã đánh giá.

*Giả sử :* Dự án an toàn (không có rủi ro) tỷ lệ chiết khấu là 8%, dự án có độ mạo hiểm thấp thì tỷ lệ chiết khấu là 10%, dự án có độ mạo hiểm cao thì tỷ lệ chiết khấu là 12%. Chênh lệch tỷ lệ chiết khấu giữa các mức độ mạo hiểm của dự án là 2% người ta gọi là phần dự phòng bù đắp rủi ro.

- Theo phương pháp khách quan, thì người ta dựa vào xác suất xuất hiện rủi ro để điều chỉnh tỷ lệ chiết khấu đầy đủ theo công thức:

Tỷ lệ chiết khấu đầy đủ = Tỷ lệ chiết khấu trong điều kiện an toàn/1- Xác suất xuất hiện rủi ro

*Ví dụ:* Giả sử công ty khai thác quặng kim loại quý đang xem xét thăm dò khai thác ở 2 khu vực A và B. Trong 100 mẫu lấy về ở mỗi khu vực cho thấy: ở khu vực A có 50 mẫu và khu vực B có 80 mẫu đạt hàm lượng quặng có thể khai thác được. Chi phí vốn của công ty là 8%.

Như vậy xác suất rủi ro ở khu vực A là 0,5 (1-0,5) còn xác suất rủi ro ở khu vực B là 0,2 (1- 0,8)

Tỷ lệ chiết khấu đầy đủ :

- Ở khu vực A = 8%/(1-0,5)= 16%

- Ở khu vực B = 8%/(1-0,2) = 10%

Các số liệu thông tin đã tập hợp như sau:

- Khu vực A :

+ Chi phí vốn đầu tư ban đầu mua sắm máy móc 350 triệu

+ Nhu cầu vốn lưu động 50 triệu

+ Dự tính khai thác trong 5 năm mỏ sẽ cạn kiệt.

+ Chi phí sửa chữa đường đi lại trong năm thứ 3 10 triệu

+ Giá trị máy móc thanh lý khi hết sử dụng 40 triệu

+ Thu nhập từ khấu hao và lợi nhuận sau thuế hàng năm 110 triệu

- Khu vực B:

+ Chi phí vốn đầu tư ban đầu mua sắm thiết bị 500tr

+ Nhu cầu vốn lưu động 80 triệu

+ Dự tính khai thác trong 10 năm mỏ sẽ cạn kiệt.

+ Chi phí sửa chữa đường đi lại trong năm thứ 5 50 triệu

+ Giá trị tài sản thanh lý không đáng kể.

+ Thu nhập từ khấu hao và lợi nhuận hàng năm sau thuế100 triệu.

Đây là 2 dự án độc lập, nếu chúng đều thoả mãn các điều kiện về đầu tư thì đều được chọn thì sẽ chọn dự án nào?

Theo phương pháp giá trị hiện tại ròng ta có bảng phân tích sau( ĐVT: triệu đồng)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Chi tiêu | Năm | Dòng tiền | Hệ số giá trị hiện tại | Giá trị hiện tại |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5=3x4 |
| *Dự án ở khu vực A*  - Dòng thu  + Thu từ khấu hao và lợi nhuận sau thuế  + Thu hồi vốn lưu động  + Thu thanh lý tài sản |  |  | t=16% |  |
| 1-5 | 110 | 3,274 | 360,14 |
| 5 | 50 | 0,476 | 23,80 |
| 5 | 40 | 0,476 | 19,04 |
| **Cộng** |  |  |  | **402,98** |
| - Dòng chi |  |  |  |  |
| + Vốn đầu tư ban đầu | 0 | 350 | 1,0 | 350 |
| + Vốn lưu động | 0 | 50 | 1,0 | 50 |
| + Chi sửa chữa đường | 3 | 10 | 0,641 | 6,41 |
| **Cộng** |  |  |  | **406,41** |
| **- Giá trị hiện tại ròng** |  |  |  | **(3,43)** |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| *Dự án ở khu vực B*  - Dòng thu:  + Thu từ khấu hao và lợi nhuận  + Thu hồi vốn lưu động |  |  | t= 10% |  |
| 1-10 | 100 | 6,145 | 614,5 |
| 10 | 50 | 0,386 | 19,3 |
| **Cộng** |  |  |  | **633,8** |
| - Dòng chi: |  |  |  |  |
| + Vốn đầu tư ban đầu | 0 | 500 | 1,0 | 500 |
| + Vốn lưu động | 0 | 80 | 1,0 | 80 |
| + Chi sửa chữa đường | 5 | 50 | 0,621 | 31,05 |
| **Cộng** |  |  |  | **611,05** |
| **- Giá trị hiện tại ròng** |  |  |  | **+22,75** |

Nếu tính đến yếu tố rủi ro của đầu tư (t ở khu vực A là 16% còn t ở khu vực B là 10%) thì dự án đầu tư khai thác ở khu vực A bị từ chốt, vì giá trị hiện tại ròng âm (-3,43); còn dự án đầu tư khai thác ở khu vực B được chấp nhận, vì giá trị hiện tại ròng là dương (22,75).

**3. Kết luận**

Các dự án đầu tư mang lại nguồn lợi nhuận lâu dài, đặc biệt là các dự án xây dựng. Thế nhưng, bất kỳ một dự án đầu tư nào cũng luôn đi kèm với rủi ro, dù lớn hay nhỏ. Việc quản trị những rủi ro, và lên kế hoạch quản trị rủi ro kèm với kế hoạch dự án đầu tư là công việc quan trọng không thề thiếu. Bởi những rủi ro thì thường không lường trước được tác hại cho dự án và tài chính doanh nghiệp.  Việc quản trị rủi ro cần được coi trọng đúng mức có thể sẽ khiến cho một dự án đầu tư không bị phá sản do không xử lý được rủi ro.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO:**

1.PGS.TS Trương Bá Thanh (2009), *Giáo trình Kế toán quản trị*, Nhà xuất bản giáo dục.

2. Đinh Xuân Dũng , Nguyễn Văn Tấn, Vũ Quang Kết(2007), *Giáo trình Kế toán quản trị*

TS Phan Đức Dũng ( 2008), *Kế toán Quản trị,* NXB Thống Kê

3. Th.S Võ Ngàn Thơ(2009), *Bài giảng Quản trị dự án đầu tư*